

**ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT**  
**COURSE SYLLABUS**  
**Môn học: Kinh tế lượng**  
**Course's name: Econometrics**

**1. Thông tin chung/ General Information**

- Mã số môn học/ <i>Course Code:</i>				
- Số tín chỉ/ <i>Credit no:</i>	<b>3</b>			
- Số tiết/ <i>Periods: 60</i>	Lý thuyết/ <i>Theory:</i> 36	Kiểm tra tại lớp/ <i>Quiz at class: 3</i>	Thuyết trình/ <i>Presentation: 6</i>	
- Môn học tiên quyết/ <i>Prerequisite course:</i>	Lý thuyết xác suất/ <i>Probability Theory</i>	Thống kê ứng dụng/ <i>applied Statistics</i>		
- Môn học trước/ <i>Previous Course:</i>	Kinh tế vi mô/ <i>Microeconomics</i>	Kinh tế vĩ mô/ <i>Macroeconomics</i>		
- Môn song hành/ <i>Simultaneous Course:</i>				
- CTĐT/ <i>Training Program</i>	Kinh tế đối ngoại/ <i>International Economics Relations</i>			
- Trình độ/ <i>Level</i>	Năm 2/ <i>The second year students</i>			

**2. Mục đích/ mục tiêu môn học (Course Objectives):**

- 2.1 Giới thiệu việc sử dụng Lý thuyết thống kê làm nền tảng cho nghiên cứu Kinh tế lượng.
- 2.2 Xây dựng các mô hình phù hợp với thực tế, phản ánh được bản chất các mối quan hệ kinh tế.
- 2.3 Ước lượng các mối quan hệ kinh tế.
- 2.4 Kiểm định các giả thuyết liên quan đến các hành vi kinh tế.
- 2.5 Dự báo các hành vi kinh tế
- 2.6 Cung cấp cho sinh viên kỹ năng tìm kiếm dữ liệu và phân tích dữ liệu
- 2.7 Cung cấp khả năng tư duy hệ thống trong việc xem xét tác động của các mối quan hệ kinh tế

2. 1 To introduce how to apply Statistics in Econometrics;
2. 2 To build econometric models to describe the economic relationship;
2. 3 To estimate the economic relations;
2. 4 To test hypothesis;
2. 5 To forecast economic behavior.
2. 6 Provide skill of collecting and analyzing data
2. 7 Provide ability of system thinking in examining the effect of economic relation

**3. Tóm tắt nội dung môn học (Course Outlines):**

Môn học được dành cho việc giảng dạy các công cụ cơ bản của phân tích kinh tế lượng. Trong môn học này sẽ khám phá cách thức các nhà nghiên cứu định lượng sử dụng mô hình, dữ liệu để phân tích thực tế. Môn học này sẽ giới thiệu các phương pháp chuẩn để ước lượng các mối quan hệ giữa quan sát thực và các biến kinh tế, và kiểm định các giả thuyết thống kê về các mối quan hệ của chúng.

Sinh viên sẽ được giới thiệu về sức mạnh của các phương pháp phân tích định lượng cũng như các lưu ý về những hạn chế của các phương pháp này. Trọng tâm sẽ là định dạng, ước lượng, kiểm định các mô hình kinh tế lượng và thảo luận từ các kết quả phân tích định lượng. Thêm vào đó, học viên cũng sẽ được học cách tiến hành các nghiên cứu thực nghiệm thông qua đề án môn học.

*This course is to introduce the basic econometrics. In this course we explore how quantitative researchers use models, data, and analysis to describe the real world. This course introduces the standard methods for estimating relationships among observed variables and for testing hypotheses about those relationships.*

*This course is to introduce students to the power of econometric methods while also noting the limitations of those methods. The focus will be on formulation, estimation, and testing of econometric models and result discussion. Moreover, students will have a chance to do an empirical research on their own via group assignment.*

#### **4. Tài liệu giảng dạy/ Textbook and additional learning materials**

##### **4.1 Giáo trình/ Textbook**

- [1] Ramu Ramanathan (2001), Nhập môn kinh tế lượng ứng dụng, Bản dịch tiếng Việt của Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, FETP
- [2] Lê Hồng Nhật (2006), *Bài giảng Kinh tế lượng*, ĐH Kinh tế - Luật
- [3] Nguyễn Quang Đông (2008), *Bài giảng Kinh tế lượng*, NXK Khoa học kỹ thuật.

- [1] *Ramu Ramanathan (2001), Introductory Econometrics with Applications, Translation of Fulbright Program*
- [2] *Lê Hong Nhat (2006), Lecture on Econometrics, University of Economics and Law*
- [3] *Nguyen Quang Dong (2008), Lecture on Econometrics, Science-Technology Publishing House.*

##### **4.2 Tài liệu chính yếu khác/ Additional learning materials**

- [1] Damonda N.Gujarati, 2008, *Basic Econometrics*, Mc Graw Hill, 4 edition.  
[http://highered.mheducation.com/sites/0072335424/information\\_center\\_view0/table\\_of\\_contents.html](http://highered.mheducation.com/sites/0072335424/information_center_view0/table_of_contents.html)
- [1] *Damonda N.Gujarati, 2008, Basic Econometrics, Mc Graw Hill, 4 edition.*  
[http://highered.mheducation.com/sites/0072335424/information\\_center\\_view0/table\\_of\\_contents.html](http://highered.mheducation.com/sites/0072335424/information_center_view0/table_of_contents.html)

#### **5. Chuẩn đầu ra môn học (Course Learning Outcomes):**

- LO1. Ôn tập một số kiến thức thống kê làm nền tảng trong Kinh tế lượng
- LO2. Ước lượng mô hình hồi quy đơn biến
- LO3. Ước lượng mô hình hồi quy đa biến
- LO4. Lựa chọn dạng hàm phù hợp
- LO5. Sử dụng biến tương tác và biến giả
- LO6. Khám phá các lỗi thường gặp trong mô hình và cách khắc phục

- LO7. Áp dụng mô hình Probit./ Logit/ Ordered choice
- LO8. Thể hiện khả năng phân tích định lượng và kết luận vấn đề
- LO9. Thể hiện khả năng tìm kiếm thu thập dữ liệu sơ và thứ cấp
- LO10. Thể hiện khả năng kiểm định các giả thuyết và kết luận

- LO1. Statistics Reviews related to Econometrics
- LO2. Simple regression modeling
- LO3. Multiple regression modeling
- LO4. Choosing the correspondent functional form
- LO5. Applying dummy variables and interaction variables in model
- LO6. Discovering violated assumptions in model
- LO7. Applying Probit./ Logit/ Ordered choice model
- LO8. Showing ability of quantitative analysis and conclusion making
- LO9. Showing ability of collecting primary and secondary data
- LO10. Showing ability of hypotheses testing and conclusion making

#### 6. Phương pháp học tập/ Learning methods:

- Thuyết giảng
- Thảo luận
- Thuyết trình
- *Lecture*
- *Discussion*
- *Presentation*

#### 7. Phương pháp đánh giá/Assessment

TT/ No	Phương pháp/ Method	Tỷ trọng/ Weight	Hình thức/ Forms	Chuẩn đầu ra/ Learning Outcomes
1	Bài tập/ Homework	20%	Bài tập cá nhân/ Individual Homework Bài tập nhóm/ Group homework	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO7, LO8, LO9, LO10
2	Kiểm tra giữa kỳ/ Midterm exam	20%	Trắc nghiệm/ Objective test (100%)	LO2, LO3
3	Kiểm tra cuối kỳ/ Final exam	60%	Tự luận/ Essay test (100%)	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6, LO7
	<b>Tổng cộng/ Total</b>	<b>100%</b>		